

Số: 05 /2026/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 19 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng; số 06/2022/TT-BXD ngày 30 tháng 11 năm 2022 ban hành QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình; số 09/2023/TT-BXD ngày 16 tháng 10 năm 2023 ban hành Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 6641/TTr-SXD ngày 12 tháng 12 năm 2025 (kèm theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 3522/BC-STP ngày 26 tháng 11 năm 2025); trên cơ sở kết quả biểu quyết thống nhất của các Thành viên UBND tỉnh;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 55 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ngày 29/11/2024.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các sở, ban, ngành, địa phương, các cơ quan tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến công tác cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

Quy định này chỉ áp dụng khi thực hiện cải tạo, chỉnh trang đô thị theo quy định của pháp luật đối với các khu vực đô thị hiện hữu không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy hiện hành; không áp dụng đối với các khu vực đô thị được quy hoạch, đầu tư xây dựng mới.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

1. Khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông phục vụ chữa cháy là khu vực đô thị có hệ thống đường giao thông không đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Mục 6.2 QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình được ban hành kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BXD ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình được ban hành kèm theo Thông tư số 09/2023/TT-BXD ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng (viết tắt là QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD).

2. Khu vực đô thị không bảo đảm nguồn nước phục vụ chữa cháy là khu vực đô thị không có nguồn nước hoặc có nguồn nước nhưng không đáp ứng các yêu cầu về:

a) Lưu lượng nước chữa cháy theo quy định tại Mục 5.1.2 QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD.

b) Khoảng cách giữa các họng nước chữa cháy theo quy định tại Mục 2.10.5 QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng được ban hành kèm theo Thông tư 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Điều 5. Quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông phục vụ chữa cháy

1. Đối với khu vực đô thị có khả năng cải tạo, chỉnh trang thì nâng cấp, bố trí đường giao thông, đảm bảo cho phương tiện của lực lượng chữa cháy tiếp cận, đáp ứng theo quy định tại Mục 6.2 QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD.

2. Trường hợp đường giao thông tiếp giáp công trình là đường cụt, có chiều rộng thông thủy của mặt đường không bảo đảm để quay đầu cho phương tiện chữa cháy và cách đầu lối vào tuyến đường với khoảng cách lớn hơn 46m thì ở cuối đoạn cụt phải nâng cấp, cải tạo, bố trí, thiết kế bãi quay xe phù hợp với phương tiện chữa cháy ở địa phương.

3. Trường hợp đường giao thông tiếp giáp công trình có kích thước chiều rộng nhỏ, hẹp dưới 3,5 m thì nâng cấp, cải tạo chiều rộng đường lên tối thiểu 3,5 m, đồng thời cứ mỗi 100 m chiều dài đường bố trí một đoạn đường có chiều dài tối thiểu 08 m và chiều rộng tối thiểu 07 m chịu được tải trọng tối thiểu để xe chữa cháy và các loại xe khác có thể tránh nhau dễ dàng, đáp ứng quy định tại Mục 6.5 QCVN 06:2022/BXD.

4. Đường giao thông phải đảm bảo thông thoáng tại mọi thời điểm; phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật để xe chữa cháy thực hiện nhiệm vụ chữa cháy theo quy định tại Mục 6.2 QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan về phòng cháy chữa cháy; mặt đường phải bảo đảm chịu được tải trọng của xe chữa cháy theo yêu cầu thiết kế và phù hợp với chủng loại phương tiện của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

5. Đối với các khu vực đô thị không có khả năng cải tạo, chỉnh trang đường giao thông phục vụ phòng cháy chữa cháy theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều này thì phải tính toán bố trí thêm lối thoát hiểm, phương án chống cháy lan đảm bảo các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy theo quy định. Bố trí các bình chữa cháy di động hoặc họng lấy nước chữa cháy bổ sung tại các điểm tiếp cận được.

Điều 6. Quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với khu vực đô thị không bảo đảm nguồn nước phục vụ chữa cháy

1. Đối với khu vực đô thị chưa có nguồn nước phục vụ chữa cháy thì phải bố trí các bồn, bể, hồ trữ nước cho hoạt động chữa cháy theo quy định tại Mục 5.1.5 QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD. Tại khu vực bồn, bể, hồ nước phải bố trí các đường, điếm, bãi, bến đỗ cho xe chữa cháy và máy bơm chữa cháy tiếp cận lấy nước. Cho phép sử dụng nguồn nước chữa cháy của các cơ sở hiện hữu làm nguồn nước chữa cháy cho khu dân cư hoặc

các cơ sở lân cận với điều kiện đáp ứng về lưu lượng, khoảng cách đến khu dân cư và khả năng tiếp cận nguồn nước của lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp và được sự đồng ý bằng văn bản của chủ cơ sở.

2. Đối với khu vực đô thị có mạng ống cấp nước, bố trí các họng lấy nước chữa cháy nhưng chưa đảm bảo các quy định về khoảng cách tại Mục 2.10.5 QCVN 01:2021/BXD và lưu lượng nước chữa cháy tại Mục 5.1.2 QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD thì phải cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước và bổ sung đường ống, họng nước đảm bảo các quy định trên.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh tổ chức hướng dẫn việc triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, các địa phương có liên quan soát xét, tổng hợp các khu đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định việc cải tạo, chỉnh trang.

c) Xem xét, giải quyết các vấn đề phát sinh, vướng mắc (nếu có); trường hợp vượt thẩm quyền tham mưu đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, giải quyết theo quy định.

2. Công an tỉnh:

a) Phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức hướng dẫn việc triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật.

b) Thường xuyên tổ chức kiểm tra hệ thống cấp nước chữa cháy đảm bảo quy định tại Điều 6 Quyết định này và quy định pháp luật có liên quan.

c) Tham gia ý kiến về hồ sơ thiết kế về hệ thống, phương tiện cấp nước chữa cháy ngoài nhà, hệ thống điện phục vụ phòng cháy, chữa cháy của các dự án chỉnh trang, cải tạo khu vực đô thị theo quy định.

3. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương để thực hiện các dự án cải tạo, chỉnh trang đô thị theo quy định.

b) Hướng dẫn các địa phương, cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện cải tạo, chỉnh trang đô thị theo quy định.

4. Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh phối hợp với UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan:

a) Rà soát các khu đô thị trên phạm vi địa bàn quản lý không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy làm cơ sở thực hiện việc cải tạo, chỉnh trang phù hợp theo Quyết định này.

b) Lập kế hoạch, lộ trình và triển khai thực hiện đầu tư xây dựng cải tạo, chỉnh trang các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy thuộc phạm vi quản lý.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Quyết định này cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trên phạm vi địa bàn quản lý.

b) Rà soát các khu vực đô thị trong phạm vi địa bàn quản lý không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Xây dựng tổng hợp) làm cơ sở thực hiện việc cải tạo, chỉnh trang phù hợp theo Quyết định này.

c) Lập kế hoạch, lộ trình và triển khai thực hiện đầu tư xây dựng cải tạo, chỉnh trang các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy trên địa bàn quản lý.

d) Bố trí nguồn lực từ nguồn ngân sách địa phương, huy động các nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp để thực hiện cải tạo, chỉnh trang các khu vực đô thị theo quy định.

đ) Báo cáo các khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định này về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

6. Các đơn vị cấp nước:

a) Tăng cường kiểm tra hệ thống cấp nước đô thị đảm bảo lưu lượng nước phục vụ chữa cháy đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định này và quy định pháp luật có liên quan.

b) Phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc cải tạo, nâng cấp, bố trí hệ thống cấp nước chữa cháy tại các khu vực đô thị.

7. Các tổ chức, cá nhân có liên quan:

a) Thực hiện việc đầu tư xây dựng, cải tạo, chỉnh trang trong khu vực đô thị đảm bảo phù hợp Quyết định này và quy định pháp luật liên quan.

b) Chấp hành các quy định về phòng cháy và chữa cháy trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2026.
2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng các văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc nội dung quy định chưa phù hợp, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét bổ sung, sửa đổi phù hợp.
4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VB và QLXL VPHC - Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, XD.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Báu Hà